

Số 04 -HD/HU

HƯỚNG DẪN

một số nội dung Chỉ thị 35-CT/TW của bộ Chính trị và Kế hoạch số 98-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 04/12/2019 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về Một số nội dung Chỉ thị 35-CT/TW của bộ Chính trị và kế hoạch số 98- KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (gọi tắt là *Chỉ thị, Kế hoạch*); Ban Thường vụ Huyện ủy hướng dẫn một số nội dung, như sau:

I- CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, QUẢN TRIỆT VÀ TUYÊN TRUYỀN

1. Tổ chức hội nghị quán triệt

- Ở huyện gồm: Các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy và các đồng chí Ủy viên Ủy ban kiểm tra Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND huyện; lãnh đạo các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; Chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn.

- Ở xã, thị trấn gồm: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, thị trấn; Phó Chủ tịch HĐND, UBND; Trưởng, Phó Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; Bí thư, Phó Bí thư các Chi bộ trực thuộc Đảng ủy và Trưởng, Phó các thôn, tổ dân phố.

- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy căn cứ tình hình, điều kiện của từng địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến và tuyên truyền các Chỉ thị, Kế hoạch về đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đến cấp ủy viên, đảng viên.

2. Nội dung, thời gian quán triệt

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị, Kế hoạch, Quy chế bầu cử trong Đảng; Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước¹; Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình; Hướng dẫn này và các nội dung liên quan.

- Các tổ chức cơ sở đảng tổ chức quán triệt và hoàn thành trong tháng 12/2019.

¹ Chuẩn bị và tổ chức thật tốt Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

3. Công tác tuyên truyền

Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng công tác tuyên truyền về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng bằng các hình thức phù hợp.

II- XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Đối với cấp huyện

- Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các công việc sau: (1) Xây dựng Đề án nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; (2) Đề án nhân sự Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Kế hoạch phân bổ đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025; (3) Phương án nhân sự lãnh đạo HDND, UBND huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Xây dựng Kế hoạch làm việc với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy về công tác chuẩn bị nhân sự, lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự *(nếu xét thấy cần thiết)*.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó tập trung đánh giá bối cảnh, tình hình; kết quả đạt được, hạn chế, yếu kém; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

- Quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các Quy định, Hướng dẫn của cấp trên; dự báo bối cảnh, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; đồng thời đề bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và thực hiện tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định, trên cơ sở nguồn cán bộ *(tái cử và quy hoạch)*, tiến hành xác định cơ cấu, số lượng cấp ủy theo từng địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng theo hướng: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, phòng, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

- Việc xây dựng báo cáo công tác nhân sự và Đề án nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ của tập thể cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy; đồng thời tiếp thu tối đa ý kiến góp ý của cấp ủy, tổ chức đảng, tạo sự thống nhất, đồng thuận của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin bịa đặt, xuyên tạc trên internet, mạng xã hội liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

2. Đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy

2.1. Đối với Đảng bộ các xã, thị trấn và tương đương:

- Xây dựng Đề án nhân sự tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Phương án nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND xã, thị trấn nhiệm kỳ 2021 - 2026. Báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến.

- Đảng ủy các xã, thị trấn và tương đương chỉ đạo, hướng dẫn các Chi bộ trực thuộc xây dựng Đề án nhân sự phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị, thôn, tổ dân phố.

2.2. Đối với Chi bộ:

Xây dựng Đề án nhân sự tham gia cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 phù hợp với tình hình, điều kiện tại các cơ quan, đơn vị. Báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy cho ý kiến.

III- MỘT SỐ NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

1. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên

Căn cứ vào tiêu chuẩn nêu tại Chi thị, Kế hoạch, cấp ủy các cấp cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy cho phù hợp với tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

1.1. Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND; lãnh đạo chủ chốt HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có kiến thức, am hiểu và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ lĩnh vực phụ trách.

1.2. Các đồng chí dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt của huyện² ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (*trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển*). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải báo cáo về nguồn cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín đối với nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

1.3. Đối với những đồng chí khi thực hiện quy trình công tác cán bộ nếu chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát kỹ lưỡng, xử lý dứt điểm những vi phạm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các quy định liên quan trước khi xem xét, giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

² Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND (theo Quy định số 18-QĐ/TU ngày 09/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

1.4. Về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị:

- Nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp phải có bằng tốt nghiệp lý luận chính trị đối với từng đối tượng, chức danh theo quy định.

- Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải: (1) Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 12/QĐ/TC-TTVH ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) trước ngày 16/9/2009; (2) Được cấp Giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW ngày 16/9/2009 và Kết luận số 25-KL/TW, ngày 28/12/2017 của Ban Bí thư (đối với cán bộ công tác trong lực lượng vũ trang); Công văn số 2045-CV/BTCTW ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương; Thông báo số 389/TB-HVCTQG ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

2. Độ tuổi cấp ủy viên

2.1. Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị, Kế hoạch, trong đó:

- Độ tuổi tái cử chính quyền ít nhất là 30 tháng và thời điểm tính độ tuổi tái cử chính quyền là tháng 5/2021.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Độ tuổi lần đầu tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ, độ tuổi tái cử ít nhất phải từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm đại hội (tháng 4/2020) hoặc bầu cử của mỗi tổ chức (tính theo tháng) và có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Độ tuổi tham gia cấp ủy đối với những người không là cán bộ, công chức cấp xã (người hoạt động không chuyên trách, cán bộ nghỉ hưu, nghỉ chế độ...) không quá 65 tuổi, tính từ thời điểm đại hội.

2.2. Về độ tuổi tái cử cấp ủy đối với một số trường hợp đặc thù, gồm: Bí thư là Thủ trưởng; Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy chuyên trách trong Đảng bộ của cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; các đồng chí tái cử cấp ủy trong Đảng bộ quân sự, công an còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, nếu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, sức khỏe, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm đồng ý, thì có thể xem xét tiếp tục tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

2.3. Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất:

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 20/9/2016 và Thông báo số 13-TB/TW ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư; Công văn số 1901-CV/BTCTW ngày 05/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương.

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ³.

3. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, Ủy viên Ban thường vụ và Phó Bí thư cấp ủy

3.1. Về cơ cấu:

- Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với những địa bàn, lĩnh vực quan trọng; không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết địa phương, phòng, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy; đồng thời, thống nhất thực hiện một số chức danh cụ thể có cơ cấu Ban Thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

- Kết hợp hài hòa, chặt chẽ, hiệu quả việc chuẩn bị nhân sự tại chỗ với điều động, luân chuyển, bố trí cán bộ từ nơi khác đến. Các địa phương và ngành có cơ cấu cấp ủy viên, nhưng chưa chuẩn bị được nhân sự tại chỗ thì cấp ủy cấp trên điều động người đủ tiêu chuẩn, điều kiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị từ nơi khác đến hoặc xem xét bổ sung sau đại hội.

- Cơ bản thực hiện Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND các cấp. Đánh giá thực hiện mô hình thí điểm Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã đối với xã Đưng K'nớ, nếu không hiệu quả thì xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thôi thực hiện mô hình này trong nhiệm kỳ tới. Mỗi đồng chí Thường trực cấp ủy không giữ quá 02 chức danh trong các chức danh chủ chốt: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND.

- Phân đấu đạt tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ trong Ban Thường vụ cấp ủy; tỉ lệ cán bộ trẻ (*dưới 40 tuổi đối với cấp huyện, dưới 35 đối với cấp xã*) từ 10% trở lên; tỷ lệ cấp ủy viên là người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện cụ thể của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu chủ động lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đánh giá để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số vào các chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy khóa mới; đồng thời, có giải pháp hiệu quả chuẩn bị nguồn cán bộ cả trước mắt và lâu dài.

- Cấp ủy các cấp đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên mỗi nhiệm kỳ và thực hiện cơ cấu ba độ tuổi (*cấp huyện: <40, 40 - 50, >50; cấp xã: <35, 35 - 45, >45*) trong cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy và phân đấu ba độ tuổi trong Thường trực cấp ủy.

³ Theo Công văn số 745/HTQTCT-HT ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại Khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và Khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXX ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy và đổi mới cấp ủy đối với Đảng bộ lực lượng vũ trang, thực hiện theo hướng dẫn của Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương.

- Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số và đổi mới cấp ủy đối với các Chi bộ, Đảng bộ thuộc loại hình doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị: Phân đầu cơ cấu cán bộ nữ tham gia cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm, tình hình và yêu cầu cụ thể của từng cơ quan, đơn vị; đổi mới cấp ủy ít nhất 20% (*đối với cấp ủy có từ 05 đồng chí trở lên*).

3.2. Về số lượng cấp ủy:

- Thực hiện giảm khoảng 05% số lượng cấp ủy viên cấp huyện so với số lượng tối đa đã được Trung ương, Tỉnh ủy xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020; số lượng cấp ủy viên thực hiện theo Phụ lục 3, Kế hoạch số 98-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy; trường hợp số lượng cấp ủy viên quy định tại Kế hoạch số 98-KH/HU ít hơn số lượng cấp ủy viên của nhiệm kỳ 2015 - 2020 thì thực hiện đủ theo số lượng cấp ủy viên xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện và tình hình đội ngũ cán bộ, Đại hội quyết định số lượng cấp ủy viên; cấp ủy khóa mới quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư cấp ủy trên cơ sở quy định khung của cấp có thẩm quyền.

- *Đối với Đảng bộ cơ sở:* Cơ bản thực hiện số lượng cấp ủy viên như nhiệm kỳ 2015 - 2020:

+ Đối với Đảng bộ thị trấn và Đảng bộ xã Đa Sar và Đảng bộ xã Đa Nhím: Số lượng cấp ủy viên không quá 15 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 05 đồng chí; Phó Bí thư Đảng ủy 02 đồng chí (*01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác Đảng, 01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND xã, thị trấn*).

+ Đối với Đảng bộ các xã còn lại: Số lượng cấp ủy viên không quá 13 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy không quá 03 đồng chí; Phó Bí thư Đảng ủy 02 đồng chí (*01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công tác Đảng, 01 Phó Bí thư thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND xã*).

+ Đối với Đảng bộ Trung tâm Y tế và Đảng bộ Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn Đa Nhím: Số lượng cấp ủy viên không quá 05 đồng chí; Phó Bí thư Đảng ủy 01 đồng chí.

+ Đối với Đảng bộ Công an: số lượng cấp ủy viên 11 đồng chí, Phó Bí thư 01 đồng chí.

+ Đảng bộ Quân sự: số lượng cấp ủy viên 05 đồng chí, Phó Bí thư 01 đồng chí.

4. Trình tự thực hiện quy trình nhân sự cấp ủy và số dư

4.1. Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, sau đó tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra cấp ủy; đồng thời, dự kiến Phương án giới thiệu nhân sự cấp ủy đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo HĐND, UBND.

4.2. Về số dư: Cấp ủy thảo luận, quyết định số dư từ 10 - 15% so với tổng số cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban kiểm tra cấp ủy được cấp có thẩm quyền phân bổ trước khi thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự theo quy định. Đối với những nơi có số lượng từ 03 - 05 ủy viên thì số dư tối đa là 01 đồng chí. Trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì xem xét đưa cả vào danh sách để giới thiệu với Đại hội Đảng bộ. Nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư đã được cấp ủy thông qua, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi bảo đảm số dư theo quy định.

5. Thực hiện bầu cử trong đại hội

5.1. Việc ứng cử, đề cử trong Đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

5.2. Trường hợp danh sách bầu cử Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy không đúng với Đề án nhân sự đã được cấp ủy cấp trên trực tiếp thông qua thì Ban Thường vụ cấp ủy khóa mới kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục tiến hành bầu cử Bí thư, Phó Bí thư hoặc dừng việc bầu cử Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy tại Đại hội để tiếp tục chuẩn bị.

5.3. Trường hợp đồng chí được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, Ban Thường vụ hoặc Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì cấp ủy khóa mới báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cấp trên có thẩm quyền và tham khảo ý kiến của Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp trên về Phương án giới thiệu nhân sự mới hoặc đề xuất tạm dừng việc bầu chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra để tiếp tục chuẩn bị.

5.4. Tổ chức cơ sở đảng thực hiện thí điểm Đại hội trực tiếp bầu Bí thư cấp ủy thực hiện theo tinh thần Hướng dẫn số 34-HD/BTCTW ngày 08/10/2009 của Ban Tổ chức Trung ương.

6. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự Đại hội cấp trên

Để nâng cao chất lượng đại biểu dự đại hội trong việc thảo luận, đóng góp vào các nội dung quan trọng của Đại hội; các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy căn cứ vào số lượng đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương,

cơ quan, đơn vị tiến hành xác định cơ cấu, số lượng đại biểu cụ thể bảo đảm cân đối, hài hòa, phù hợp về thành phần, giới tính, dân tộc; tăng số lượng đại biểu đại diện của các ngành, lĩnh vực quan trọng.

7. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ và chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị, Kế hoạch và các quy định liên quan; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

7.1. Cùng với việc thực hiện công tác quy hoạch theo định kỳ, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ vào Quý IV/2019; trong đó, lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, đặc biệt quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo Chỉ thị, Kế hoạch.

7.2. Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các cấp ủy cần chủ động thực hiện điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ theo sát Đề án nhân sự cấp ủy đã được thông qua; trong đó, quan tâm lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho những nơi còn thiếu hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau Đại hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

7.3. Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền theo tinh thần Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; chất lượng, hiệu quả việc rà soát, lựa chọn, giới thiệu, thẩm định, xác minh và kết luận rõ, chính xác những vấn đề về tiêu chuẩn cấp ủy, tiêu chuẩn chính trị, các nội dung liên quan đến nhân sự trước Đại hội.

7.4. Thực hiện thống nhất chủ trương Bí thư cấp ủy cấp huyện và tương đương không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp (từ 08 năm trở lên) tại một địa phương; đồng thời, phân đầu thực hiện chủ trương này ở cấp xã.

7.5. Các đồng chí không tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì thôi đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có cơ cấu cấp ủy ngay sau Đại hội. Riêng đối với các chức danh lãnh đạo HĐND, nếu có nhân sự thay thế là đại biểu HĐND thì thực hiện việc thay thế; trường hợp nhân sự được chuẩn bị thay thế chưa là đại biểu HĐND thì đề đồng chí đương nhiệm tiếp tục công tác đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Những đồng chí đủ điều kiện tái cử nhưng không trúng cử cấp ủy khóa mới thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ có trách nhiệm phân công, bố trí công tác phù hợp với yêu cầu, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

7.6. Dừng việc bổ sung cấp ủy viên, Ủy viên Ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020 trước 06 tháng tính đến thời điểm Đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị 35 -CT/TW và Kế hoạch số 98 -KH/HU *(tính theo thời điểm cấp ủy có văn bản đề nghị)*.

7.7. Trong xem xét, thẩm định nhân sự, cần chú ý rà soát, thẩm tra, thẩm định kỹ lưỡng về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự theo quy định, nhất là kết quả công tác, sản phẩm cụ thể từ đầu nhiệm kỳ đến nay; rà soát kỹ tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW ngày 08/02/2018 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 19-HD/BCTTW ngày 12/9/2019 của Ban Tổ chức Trung ương và các quy định hiện hành; trong đó:

- Không phân biệt loại hình đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị được nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị 35 -CT/TW *(Điểm 4, Mục 1, Phụ lục 1)* và Điểm 4, Điều 12, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục thuộc các loại hình và hình thức đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân cấp có giá trị pháp lý như nhau.

- Những đồng chí khi được tuyển dụng, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát, xử lý dứt điểm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

- Đối với nhân sự công tác ở một số địa bàn, lĩnh vực liên quan đến quản lý kinh tế, tài chính, tài sản, đất đai, tài nguyên, doanh nghiệp... hoặc đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan chức năng chưa kết luận; ngoài việc giao các cơ quan chức năng tham gia thẩm định theo quy định, Ban Thường vụ cấp ủy căn cứ tình hình thực tế có thể chỉ đạo gửi lấy thêm ý kiến thẩm tra, xác minh của các cơ quan chức năng liên quan *(nội chính, công an, thanh tra, cấp trên trực tiếp đối với ngành dọc hoặc tài chính, kiểm toán, thuế,...)* cho phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

7.8. Các cấp ủy cần chủ động, kiên quyết sàng lọc, không để lọt vào cấp ủy khóa mới những người có các biểu hiện nêu tại Điểm 3.1, Mục 3, Phần II, Chỉ thị 35-CT/TW, nhưng không để sót những người có đức, có tài, có uy tín trong Đảng và trong Nhân dân. Đồng thời, chủ động làm tốt công tác chính trị, tư tưởng trong việc bố trí, sắp xếp, quan tâm, tạo điều kiện đối với các đồng chí cấp ủy viên không tái cử cấp ủy khóa mới theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW; Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Quy định của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ hoạt động chuyên trách không đủ

tuổi tái cử, tái bổ nhiệm vào cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Hướng dẫn này.

7.9. Cấp ủy triệu tập Đại hội chỉ xem xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (có danh) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (đối với cấp xã và tương đương), 30 ngày làm việc (đối với cấp huyện); nếu gửi đến cấp ủy triệu tập Đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

8. Hồ sơ nhân sự cấp ủy

8.1. Danh mục hồ sơ nhân sự thực hiện theo quy định nêu tại Phần II, Phụ lục 4, Chỉ thị 35 -CT/TW và Kế hoạch số 98 -KH/HU. Trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận (hoặc chứng thực) theo quy định.

8.2. Trường hợp nhân sự có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) phải có giấy xác nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

8.3. Trường hợp Bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không đúng với nơi nhân sự đang sinh sống⁴, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định; đối với nhân sự có vợ (chồng), con đang học tập, làm việc ở nước ngoài, làm việc cho các tổ chức quốc tế thì nhân sự phải có văn bản báo cáo, giải trình và được cấp ủy có thẩm quyền nơi công tác xác nhận theo quy định.

8.4. Các cấp ủy trực thuộc Huyện ủy gửi Đề án, Hồ sơ nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 ít nhất trước 30 ngày làm việc tính đến thời điểm dự kiến khai mạc Đại hội Đảng bộ, Chi bộ (được tính từ thời điểm Ban Thường vụ Huyện ủy nhận được hồ sơ theo đường bưu điện); trong đó lưu ý:

- Gửi kèm danh sách quy hoạch cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt địa phương, cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026.

- Ngoài hồ sơ nhân sự gửi qua đường văn thư; đề nghị gửi File mềm được lưu trữ trong USB và được bảo mật theo quy định.

9. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Chỉ thị, Kế hoạch và Hướng dẫn này, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy tiến hành các công việc sau:

⁴ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

9.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện ở cấp mình; chuẩn bị nhân sự cấp ủy, thời gian tiến hành đại hội và phân công ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy theo dõi, chỉ đạo Đại hội các tổ chức đảng trực thuộc.

9.2. Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chuẩn bị tốt Đại hội đảng các cấp, trong đó chú ý đối với tổ chức đảng đang có tình hình phức tạp, nội bộ mất đoàn kết hoặc có vụ án, vụ việc bị điều tra, khởi tố, đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán liên quan đến cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mà dư luận, đảng viên và Nhân dân quan tâm, Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng kết luận, xử lý dứt điểm đối với cán bộ có sai phạm, khuyết điểm.

Những nơi quá khó khăn, chưa thể giải quyết dứt điểm những vấn đề liên quan đến công tác nhân sự, nếu được cấp ủy cấp trên có thẩm quyền đồng ý thì tiến hành Đại hội với 03 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới; việc này Ban Thường vụ cấp ủy cần cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng trước khi đề xuất.

9.3. Trường hợp trong thảo luận nhân sự, nếu ý kiến của Ban Thường vụ cấp ủy khác với biểu quyết của cấp ủy, thì Ban Thường vụ cấp ủy phải báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cấp trên có thẩm quyền; nếu cấp ủy cấp trên có thẩm quyền có ý kiến chỉ đạo khác với biểu quyết của cấp ủy thì triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành để thảo luận, tiếp thu, giải trình ý kiến chỉ đạo của cấp trên có thẩm quyền và hoàn chỉnh Đề án nhân sự trình Đại hội.

9.4. Căn cứ kết quả biểu quyết của Hội nghị cấp ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác chuẩn bị nhân sự. Nội dung báo cáo phải làm rõ, phân tích kỹ: Cơ cấu, địa bàn, lĩnh vực công tác; cơ cấu 3 độ tuổi, tỷ lệ đổi mới cấp ủy; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; nhân sự dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025; Phương án kiện toàn nhân sự lãnh đạo các cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 ngay sau khi kết thúc Đại hội; dự kiến nhân sự lãnh đạo HĐND, UBND nhiệm kỳ 2021 - 2026. Nếu các chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy được giới thiệu có số dư thì báo cáo cả danh sách có số dư để Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến.

Căn cứ Chỉ thị, Kế hoạch và Hướng dẫn này, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy hướng dẫn cụ thể đối với cấp dưới và đăng ký thời gian tổ chức Đại hội Đảng cấp mình trong Quý I/2020 (qua Ban Tổ chức Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy) để Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, cho ý kiến. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức cơ sở đảng kịp

thời phản ánh về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để xem xét, hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Các TCCSD trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Phạm Triều